

Số: **862** /BHXH-TST
V/v hướng dẫn một số nội dung
thực hiện Hiệp định về BHXH
giữa Việt Nam và Hàn Quốc

Hà Nội, ngày **29** tháng **3** năm 2024

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân quốc về Bảo hiểm xã hội (Hiệp định); Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 25/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn Dân quốc (Hàn Quốc) về bảo hiểm xã hội (BHXH); Thỏa thuận hành chính ký ngày 08/12/2023 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Y tế và Phúc lợi nước Đại hàn Dân quốc thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân quốc về BHXH; Thỏa thuận thực hiện ký ngày 23/01/2024 giữa BHXH Việt Nam nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Hưu trí quốc gia nước Đại hàn Dân quốc về việc thực hiện Hiệp định và Thỏa thuận hành chính về BHXH liên quan đến đối tượng BHXH;

Căn cứ Luật BHXH năm 2014; Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc; Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật BHXH và Luật An toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

BHXH Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về cấp, tiếp nhận Chứng nhận đối tượng BHXH; dừng thu BHXH bắt buộc đối với lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc để thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân quốc về BHXH (sau đây gọi chung là Hiệp định) như sau:

I. Một số từ ngữ theo quy định tại Hiệp định, Thỏa thuận hành chính

1. Lao động phái cử

1.1. Lao động phái cử theo Điều 6 của Hiệp định:

1.1.1. Người lao động Việt Nam làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở đăng ký tại Việt Nam tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Việt Nam, được người sử dụng lao động Việt Nam cử đi làm việc, thay mặt cho người sử dụng lao động Việt Nam trên lãnh thổ của Hàn Quốc. Người lao động Hàn

Quốc làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở đăng ký tại Hàn Quốc tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Hàn Quốc, được người sử dụng lao động Hàn Quốc cử đi làm việc, thay mặt cho người sử dụng lao động Hàn Quốc trên lãnh thổ của Việt Nam

1.1.2. Người lao động Việt Nam làm việc theo hợp đồng lao động tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Việt Nam, được phái cử bởi người sử dụng lao động tại Việt Nam sang làm việc tại một chi nhánh hoặc một công ty con của Việt Nam tại Hàn Quốc. Người lao động Hàn Quốc làm việc theo hợp đồng lao động tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Hàn Quốc, được phái cử bởi người sử dụng lao động tại Hàn Quốc sang làm việc tại một chi nhánh hoặc một công ty con của Hàn Quốc tại Việt Nam.

1.2. Thời gian phái cử:

Thời gian phái cử áp dụng trong vòng 60 tháng đầu tiên kể từ ngày phái cử, được kéo dài thời gian phái cử (thời hạn tối đa là 36 tháng) nếu vẫn tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động đó.

Trường hợp người lao động được phái cử trước ngày Hiệp định có hiệu lực thời gian miễn trừ sẽ được tính bắt đầu từ ngày Hiệp định có hiệu lực.

Trường hợp lao động phái cử về nước do được điều động hoặc kết thúc hợp đồng lao động và phái cử lần nữa, thì việc phái cử này được coi là phái cử mới và giai đoạn miễn trừ sẽ được tính lại.

2. Lao động tuyển dụng tại chỗ

Theo quy định tại Điều 7 Hiệp định: Khi công dân Việt Nam tạm trú trên lãnh thổ Hàn Quốc và được tuyển dụng, làm việc tại Hàn Quốc sẽ áp dụng Luật Hưu trí Quốc gia của Hàn Quốc. Đối với lao động Hàn Quốc tạm trú trên lãnh thổ Việt Nam và được tuyển dụng, làm việc tại Việt Nam, vẫn áp dụng theo Luật Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc trong thời gian làm công việc này không quá 60 tháng với điều kiện người này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Hàn Quốc.

3. Chứng nhận đối tượng BHXH theo Thỏa thuận hành chính

Cơ quan BHXH Việt Nam cấp Chứng nhận đối tượng BHXH cho người lao động Việt Nam đang tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Việt Nam, trên đó ghi khoảng thời gian Chứng nhận này sẽ có hiệu lực và là cơ sở để người lao động Việt Nam được miễn trừ tham gia BHXH theo pháp luật của Hàn Quốc.

Cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc cấp Chứng nhận đối tượng BHXH cho người lao động Hàn Quốc đang tham gia BHXH theo quy định của pháp luật Hàn Quốc, trên đó ghi khoảng thời gian Chứng nhận này sẽ có hiệu lực và là cơ sở để người lao động Hàn Quốc được miễn trừ tham gia BHXH theo pháp luật của Việt Nam.

II. Cấp Chứng nhận đối tượng BHXH đối với người lao động Việt Nam

1. Đối tượng cấp Chứng nhận đối tượng BHXH

Lao động phái cử theo điểm 1.1, điểm 1.2 khoản 1 Mục I văn bản này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận đối tượng BHXH

2.1. Người lao động phái cử

- Quyết định phái cử;
- Đối với người tham gia lần đầu hoặc đã có mã số BHXH nhưng chưa đủ thông tin): Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) (Mẫu TK1-TS ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam).

2.2. Đơn vị phái cử người lao động

- Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam). Chỉ cần kê khai các nội dung, thông tin tại các điểm: [01], [02], [12], [13], [14]. Trong đó, nội dung [12] ghi: *Đề nghị cấp Chứng nhận đối tượng BHXH cho người lao động*; nội dung [13] ghi: *Danh sách (ghi rõ số lượng) người lao động kèm theo*;

- Trường hợp đơn vị phái cử người lao động đi làm việc tại chi nhánh hoặc công ty con của người sử dụng lao động đó tại Hàn Quốc: Kèm theo hồ sơ chứng minh đơn vị được hoạt động tại Hàn Quốc (bản sao hợp đồng trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở Hàn Quốc; bản sao Chứng nhận đăng ký đầu tư tại Hàn Quốc);

- Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (Mẫu D02-LT ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BHXH ngày 18/8/2020 của BHXH Việt Nam). Trong đó kê khai danh sách những lao động phái cử.

3. Quy trình cấp Chứng nhận đối tượng BHXH

3.1. Người lao động phái cử

Kê khai Mẫu TK1-TS nộp cho đơn vị.

3.2. Đơn vị phái cử

Nhận hồ sơ của người lao động, kiểm tra, xác định thông tin.

Nộp hồ sơ tại điểm 2.1 và điểm 2.2 mục này cho cơ quan BHXH nơi đăng ký tham gia, đóng BHXH của đơn vị theo phương thức trực tiếp (bản giấy) hoặc trực tuyến.

3.3. Cơ quan BHXH

a) Cán bộ/bộ phận tiếp nhận hồ sơ:

- Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra, đối chiếu, chuyển đến Bộ phận Thu-Sổ, Thẻ để giải quyết. Trường hợp nộp hồ sơ giấy qua dịch vụ bưu chính hoặc tại cơ quan BHXH: scan hồ sơ gốc và cập nhật vào phần mềm quản lý.

- Nhận Chứng nhận đối tượng BHXH từ Phòng/bộ phận Thu - Sổ, Thẻ để trả cho đơn vị.

b) Phòng/ bộ phận Thu - Sổ, Thẻ:Thực hiện kiểm tra, xác định đối tượng, đối chiếu trong phần mềm quản lý.

- Trường hợp hồ sơ đúng, đủ, thì nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý; ký mẫu Chứng nhận đối tượng BHXH (mẫu VN/KR1), chuyển Giám đốc tỉnh/ huyện phê duyệt, ký, chuyển Phòng/ bộ phận tiếp nhận để trả đơn vị.

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng, đủ: Lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 kèm theo Quyết định số 475/QĐ-BHXH ngày 27/3/2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong ngành BHXH Việt Nam) hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định chuyển Bộ phận tiếp nhận hồ sơ để gửi lại đơn vị.

- Định kỳ, hàng quý/năm: Lập Biểu trao đổi dữ liệu về chứng nhận đối tượng BHXH để theo dõi, tổng hợp, quản lý (mẫu VN/KR2).

c) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.4. Trường hợp người lao động được phái cử quá 60 tháng thì đơn vị nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận đối tượng BHXH đối với thời gian tiếp theo (hồ sơ chứng minh người lao động được kéo dài thời gian phái cử (thời hạn tối đa là 36 tháng) hoặc hồ sơ chứng minh người lao động được gia hạn hợp đồng tại nước tiếp nhận cho cơ quan BHXH; Quy trình và hồ sơ cấp Chứng nhận đối tượng BHXH lần sau thực hiện như đối với trường hợp cấp Chứng nhận đối tượng BHXH lần đầu.

III. Quy trình tiếp nhận Chứng nhận đối tượng BHXH đối với người Hàn Quốc

1. Đối tượng được cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc cấp Chứng nhận đối tượng BHXH

Lao động phái cử, lao động tuyển dụng tại chỗ theo khoản 1, khoản 2 Mục I.

2. Hồ sơ

2.1. Người lao động

- Bản chính (gốc) Chứng nhận đối tượng BHXH do cơ quan Hưu trí quốc gia Hàn Quốc cấp;

- Đối với người lao động được tuyển dụng tại chỗ theo quy định tại Hiệp định, thêm: Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).

2.2. Đơn vị:

- Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS). Chỉ cần kê khai các nội dung, thông tin tại các điểm: [01], [02], [12], [13]. Trong đó, nội dung [12] ghi: *Lao động Hàn Quốc phái cử /lao động Hàn Quốc tuyển dụng tại chỗ/ Công chức, viên chức Hàn Quốc*; nội dung [13] ghi: *Lao động phái cử/ tuyển dụng tại chỗ (ghi rõ số lượng) kèm theo*.

- Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (Mẫu D02-LT). Trong đó kê khai danh sách lao động phái cử, lao động tuyển dụng tại chỗ/ Công chức, viên chức Hàn Quốc.

3. Quy trình tiếp nhận Chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc làm việc tại Việt Nam

3.1. Người lao động

Nộp hồ sơ tại điểm 2.1 mục này cho đơn vị.

3.2. Đơn vị

- Nhận hồ sơ của người lao động, kiểm tra, xác nhận thông tin.

- Nộp hồ sơ tại điểm 2.1 và điểm 2.2 mục này cho cơ quan BHXH (tỉnh/ thành phố; quận/huyện) nơi đăng ký tham gia, đóng BHXH cho người lao động theo phương thức trực tiếp (bản giấy) hoặc trực tuyến.

3.3. Cơ quan BHXH

a) Cán bộ/bộ phận tiếp nhận hồ sơ:

- Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra, đối chiếu, chuyển đến Phòng/ Bộ phận Thu-Sổ, Thẻ để giải quyết ngay trong ngày; scan hồ sơ gốc và cập nhật vào phần mềm quản lý;

- Nhận Chứng nhận đối tượng BHXH từ Phòng/Bộ phận Thu-Sổ, Thẻ để lưu trữ theo quy định.

b) Phòng/Bộ phận Thu-Sổ, Thẻ

- Thực hiện kiểm tra, xác định đối tượng:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác thì nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý để thực hiện miễn đóng BHXH bắt buộc đối với người lao động;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác: Lập phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 kèm theo Quyết định số 475/QĐ-BHXH ngày 27/3/2023 của BHXH Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa,

một cửa liên thông trong ngành BHXH Việt Nam) hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định chuyên Bộ phận tiếp nhận hồ sơ để gửi lại đơn vị;

- Chuyển (hồ sơ) Chứng nhận đối tượng BHXH cho Phòng/ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ;

- Định kỳ hàng quý, năm: Tổng hợp danh sách lao động Hàn Quốc nộp chứng nhận đối tượng theo mẫu Danh sách tiếp nhận chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc; dừng tham gia BHXH của người Việt Nam (Mẫu TNDT/HĐ) để theo dõi, quản lý.

c) Thời hạn giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

IV. Dừng đóng BHXH, xác nhận thời gian tham gia BHXH bắt buộc đối với người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc theo hợp đồng

1. Đối tượng và thời điểm dừng đóng:

Người lao động đi làm việc ở Hàn Quốc theo hợp đồng đang tham gia BHXH bắt buộc theo quy định tại Luật BHXH năm 2014 và Nghị định số 115/2015/NĐ-CP của Chính phủ dừng đóng BHXH bắt buộc từ ngày 01/01/2024. Từ ngày 01/01/2024 tiếp tục đóng BHXH theo quy định của pháp luật Hàn Quốc, gồm:

- Người đi làm việc ở Hàn Quốc theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức sự nghiệp được phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Người đi làm việc ở Hàn Quốc theo theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề;

- Người đi làm việc ở Hàn Quốc theo theo hợp đồng cá nhân.

2. Hồ sơ dừng đóng và xác nhận thời gian tham gia BHXH

2.1. Người lao động (trường hợp đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH nơi thường trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài):

- Kê khai Mẫu TK1-TS (Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT). Chỉ cần kê khai các nội dung, thông tin mục II tại các điểm: [13], [14], [18], riêng nội dung [18] ghi: *dừng đóng BHXH để tham gia BHXH tại Hàn Quốc*;

- Hợp đồng lao động (HĐLĐ) có thời hạn ở Hàn Quốc hoặc HĐLĐ được gia hạn kèm theo văn bản gia hạn HĐLĐ hoặc HĐLĐ được ký mới tại Hàn Quốc (bản sao).

2.2. Đơn vị (trường hợp người lao động đóng BHXH thông qua đơn vị, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ được phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài):

- Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS). Chỉ cần kê khai các nội dung, thông tin tại các điểm: [01], [02], [12], [13]. Trong đó, nội dung [12] ghi: *Dừng đóng BHXH để tham gia BHXH tại Hàn Quốc*; nội dung [13] ghi: *Danh sách lao động dừng đóng BHXH tại Việt Nam (ghi rõ số lượng) kèm theo*;

- HĐLĐ có thời hạn ở Hàn Quốc hoặc HĐLĐ được gia hạn kèm theo văn bản gia hạn HĐLĐ hoặc HĐLĐ được ký mới tại Hàn Quốc (bản sao);

- Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (Mẫu D02-LT), *trong đó kê khai danh sách lao động Việt Nam dừng đóng để tham gia BHXH tại Hàn Quốc*.

3. Trường hợp người lao động tại điểm 1 Mục này đã đóng BHXH từ 01/01/2024 thì cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả số tiền BHXH đã đóng từ ngày 01/01/2024 theo quy định.

4. Cơ quan BHXH thực hiện dừng thu BHXH bắt buộc, xác nhận thời gian tham gia BHXH, trả tờ rời sổ BHXH, hoàn trả (nếu có) đối với người đi làm việc tại Hàn Quốc tại điểm 1, điểm 3 Mục này theo hướng dẫn tại Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của BHXH Việt Nam.

5. Định kỳ, hàng quý/năm: Tổng hợp danh sách người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc dừng đóng BHXH theo mẫu Danh sách tiếp nhận chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc; dừng tham gia BHXH của người Việt Nam (Mẫu TNĐT/HĐ) để theo dõi, quản lý.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam

1.1. Ban Quản lý Thu, Sổ - Thẻ: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc BHXH tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Hiệp định và báo cáo kết quả thực hiện tại các Mục II, III và IV Văn bản này.

1.2. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Điều chỉnh phần mềm quản lý Thu, Sổ - Thẻ, thực hiện quản lý người lao động Hàn Quốc phái cử, tuyển dụng tại chỗ, công chức, viên chức Hàn Quốc (nếu có), cấp, tiếp nhận Chứng nhận đối tượng BHXH (VN/KR1), biểu mẫu trao đổi dữ liệu Hiệp định (mẫu VN/KR2) để BHXH các cấp thực hiện theo quy định, trong đó có cảnh báo tự động đối với người lao động sắp hết thời hạn miễn trừ;

- Hoàn thiện, nâng cấp ứng dụng VssID phiên bản tiếng Hàn, hỗ trợ lao động Hàn Quốc và các doanh nghiệp FDI Hàn Quốc.

1.3. Trung tâm Truyền thông: Xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện đến các đơn vị, doanh nghiệp, người lao động, các cơ quan liên quan về nội dung Hiệp định, Thỏa thuận hành chính và việc tổ chức thực hiện Hiệp định.

1.4. Văn phòng: Công bố thủ tục hành chính về cấp chứng nhận đối tượng BHXH cho người Việt Nam đi làm việc ở Hàn Quốc; tiếp nhận chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc làm việc tại Việt Nam.

1.5. Vụ Hợp tác quốc tế

Là đầu mối thực hiện việc tiếp nhận, phản ánh những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Là đầu mối tổng hợp chung và thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin thực hiện Hiệp định giữa BHXH Việt Nam và cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc.

1.6. Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng

- Phối hợp hoạt động chăm sóc khách hàng, hỗ trợ, tư vấn, giải đáp các yêu cầu của khách hàng liên quan đến nội dung Hiệp định, Thỏa thuận hành chính và Thỏa thuận thực hiện Hiệp định;

- Hỗ trợ, hướng dẫn người sử dụng lao động và người lao động Hàn Quốc tại Việt Nam sử dụng ứng dụng VssID phiên bản tiếng Hàn.

1.7. Vụ Pháp chế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo thực thi Hiệp định và tạo thuận lợi cho việc triển khai Hiệp định và Thỏa thuận hành chính đã ký kết.

2. BHXH tỉnh, thành phố

- Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc đơn vị có sử dụng, quản lý người lao động Hàn Quốc, người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc có liên quan thực hiện Hiệp định và các nội dung nêu tại các Mục II, III Văn bản này;

- Thông báo trực tiếp đến người lao động, hoặc thân nhân người lao động (đối với trường hợp người đi làm việc ở Hàn Quốc đóng tiền trực tiếp cho cơ quan BHXH), hoặc doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tổ chức sự nghiệp được phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (đối với trường hợp người đi làm việc ở Hàn Quốc theo hợp đồng đóng tiền BHXH thông qua doanh nghiệp/tổ chức dịch vụ) về thời điểm dừng đóng BHXH tại Việt Nam để tiếp tục tham gia BHXH tại Hàn Quốc theo Hiệp định nêu tại mục IV Văn bản này;

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về chính sách BHXH đối với người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc theo hợp đồng;

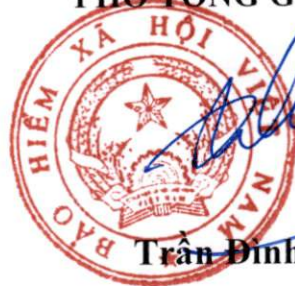
- Cập nhật kết quả thực hiện các nội dung nêu tại Mục II, III Văn bản này vào phần mềm để theo dõi quản lý (Mẫu VN/KR1, mẫu VN/KR2, mẫu TNDT/HĐ).

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân quốc về BHXH. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, BHXH tỉnh, thành phố kịp thời phản ánh về BHXH Việt Nam để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Ngoại giao, Tư pháp, LĐTBXH (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, TST.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Liệu